

Bản án số: 432/2020/HC-PT

Ngày 24 tháng 8 năm 2020

V/v “Khiếu kiện quyết định hành chính
và hành vi hành chính về lĩnh vực quản
lý đất đai trong trường hợp yêu cầu cấp
giấy chứng nhận”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Chánh Trung

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Hữu Ba

Bà Trần Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp
cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành
phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số
185/2020/TLPT-HC ngày 21 tháng 02 năm 2020 về “Khiếu kiện quyết định
hành chính và hành vi hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai trong trường hợp
yêu cầu cấp giấy chứng nhận”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 1853/2019/HC-ST ngày 29 tháng 11
năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2156/2020/QĐ-PT
ngày 28 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Lê Hữu T, sinh năm 1956. Địa chỉ: Số 2/134 ấp
Long Thạnh, xã Long Hòa, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bị kiện:

Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Lương Văn Nho, khu phố Giồng Ao, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Minh D – Chủ tịch.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Tiến T1 - Phó Chủ tịch (xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Văn N – Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Đặng Thị B, sinh năm 1958. Địa chỉ: Số 2/134 ấp Long Thạnh, xã Long Hòa, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khu đất ông Lê Hữu T và bà Đặng Thị B yêu cầu cấp giấy chứng nhận có diện tích 7.080,5m² thuộc thửa 31, 310, tờ bản đồ số 71 (BĐĐC năm 2005), tọa lạc tại xã Long Hòa, huyện Cần Giờ (gọi là Khu đất 7.080,5m²).

Ngày 26/6/2017, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ (UBND huyện Cần Giờ) ban hành Văn bản số 2524/UBND (gọi Văn bản 2524/UBND) về việc trả lời hồ sơ đề nghị Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất của ông T, bà B. Không đồng ý Văn bản 2524/UBND ông T khiếu nại với Chủ tịch UBND huyện Cần Giờ.

Ngày 01/12/2017, Chủ tịch UBND huyện Cần Giờ ban hành Quyết định số 1454/QĐ-UBND (gọi Quyết định 1454/QĐ-UBND) về giải quyết khiếu nại của ông T. Theo quyết định, Chủ tịch UBND huyện Cần Giờ không công nhận đơn khiếu nại của ông T đối với Văn bản 2524/UBND. Không đồng ý với Quyết định 1454/QĐ-UBND ông T thực hiện việc khởi kiện tại Tòa án nhân dân T phố Hồ Chí Minh.

Theo đơn khởi kiện ngày 16/01/2018 và trong quá trình xét xử vụ án người khởi kiện ông Lê Hữu T và đại diện theo ủy quyền của ông trình bày:

Năm 1982, gia đình ông T vào Hợp tác xã Nông Ngư Nghiệp tại xã Long Hòa, sau đó đổi tên là Hợp tác xã nuôi trồng thủy sản Hòa Hiệp xã Long Hòa, huyện Duyên Hải (huyện Cần Giờ). Vì là xã viên hợp tác xã nên gia đình ông T được Ủy ban nhân dân xã Long Hòa cấp cho 01 ha đất hoang hóa tọa lạc tại xã Long Hòa để nuôi tôm theo Đơn xin đất đề ngày 25/03/1989. Sau khi được chấp thuận ông T tiến hành ngăn rạch, đắp đê, đào ao, làm công lấy nước nuôi thủy sản, trồng cây hàng năm, cây lâu năm và xây dựng nhà ở tạm.

Năm 1991, ông T làm hợp thức hóa phần đất làm nhà ở tạm và được Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải công nhận 528m² là đất thổ cư theo Quyết định số 146/QĐ-UBH (gọi Quyết định 146/QĐ-UBH) ngày 17/5/1991. Ngày 30/12/1994, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ cấp Giấy phép xây dựng số 112/GPXD-UB, từ giấy phép này ông T xây dựng nhà ở riêng lẻ trên phần đất 528m². Khu đất xin nuôi tôm còn lại ông T tiếp tục sử dụng làm nông nghiệp như nuôi thủy sản; trồng đước và tràm.

Khoảng năm 2002, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ thực hiện Dự án Cải tạo, mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác, trong cả khu đất 01 ha của ông T bị ảnh hưởng một phần gồm: Đất ở, đất nông nghiệp, các công trình phụ trên đất và một số cây lâu năm theo Quyết định bồi thường số 114/QĐ-UB ngày 27/01/2005 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ. Phần diện tích đất ở còn lại ông T được Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00577 ngày 28/6/2005. Sau đó, ông T xin phép xây dựng nhà kiên cố nhưng không được chấp nhận vì toàn khu đất xung quanh đó đều nằm trong Dự án khu dân cư biệt thự - du lịch Tân An Huy theo Quyết định phê duyệt đồ án 483/QĐ-UB ngày 21/9/2004 và Thông báo giải tỏa mặt bằng số 44/TB-UB ngày 15/10/2004 cùng của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ. Từ nguyên nhân này ông T chỉ được cấp giấy phép số 21/GPXD-T ngày 21/7/2005 để xây dựng nhà tạm. Do xây tạm nên cơn bão số 6 cuối năm 2006 đã làm nhà bị sập hoàn toàn.

Ngày 08/6/2012, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ ban hành Văn bản số 1005/UBND về việc thông báo xóa quy hoạch đối với Dự án Tân An Huy và cho phép các hộ dân trong dự án được đăng ký quyền sử dụng đất. Theo ông T khu đất 7080,5m² trên đủ điều kiện được cấp giấy theo Nghị định 43/2014/NĐ-CP, việc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ trả hồ sơ không xem xét cấp giấy cho ông T là vi phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông T. Vì vậy, ông T khởi kiện yêu cầu hủy Văn bản 2524/UBND và Quyết định 1454/QĐ-UBND.

Tại Văn bản số 3680/UBND ngày 20/9/2018, người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ có ông Trương Tiến T1 đại diện theo ủy quyền, có ý kiến:

Đối chiếu với hồ sơ lưu trữ: Ngày 16/9/1989, ông T có đơn xin đất làm nhà và được Ủy ban nhân dân xã Long Hòa chấp thuận. Đến năm 1991, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ ban hành Quyết định 146/QĐ-UBH giao cho ông T 528m² đất ở tọa lạc tại 34 -69B ấp Long Thạnh. Năm 2004, bị ảnh hưởng trong Dự án Rừng Sác với diện tích 396m², phần đất còn lại 132m² ông

T được Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 00577 ngày 28/6/2005 và H 1897 ngày 30/11/2007.

Khu đất 7.080,5m² nằm giáp ranh với 2 khu đất ở đã cấp giấy trên, qua đối chiếu với hồ sơ lưu, tài liệu liên quan đến khu đất, đã xác định được:

- Bản đồ địa chính thành lập năm 2005, gồm các loại đất: Đất rạch; mặt nước hoang (M/hg); hoang bằng (Hg/b).

- Năm 2009, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ đưa khu đất trên vào danh mục đất do Ủy ban nhân dân xã Long Hòa quản lý theo Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 17/8/2009 (gọi Quyết định 815/QĐ-UBND).

- Năm 2016, ông thành lập thủ tục xin cấp giấy và được Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ trả lời tại Văn bản 2524/UBND là không đủ điều kiện cấp giấy.

Hiện trạng khu đất: có một phần đất ao có cây đước mọc bên trong, một phần đất trắng rạch trũng thấp có trồng cây đước.

Qua kết quả xác minh: Vào khoảng năm 2008, ông T có đắp bờ tạo T ao một phần diện tích nhưng không sử dụng cho đến nay, việc đắp bờ không bị xử lý vi phạm hành chính. Trong ao, ông T có trồng một phần cây đước vào năm 2009, phần diện tích còn lại là trắng rạch trũng thấp ông T bao chiếm trồng cây đước vào khoảng năm 2016.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì hộ gia đình, cá nhân phải sử dụng đất ổn định trước ngày 01/7/2004 được Ủy ban nhân dân xã xác nhận không tranh chấp thì mới được công nhận quyền sử dụng đất. Trường hợp của ông T sử dụng đất sau ngày 01/7/2004 nên không đủ điều kiện cấp giấy, từ cơ sở này Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ ban hành Quyết định 1454/QĐ-UBND trả lời khiếu nại cho ông T theo hướng không chấp nhận nội dung khiếu nại.

Tại đơn xin vắng mặt ngày 07/11/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị B trình bày:

Bà là vợ của ông Lê Hữu T, bà đồng ý với ý kiến của ông T.

Từ nội dung vụ án trên Bản án hành chính sơ thẩm số 1853/2019/HC-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:

Căn cứ Khoản 1 và Khoản 2 Điều 3; Khoản 1 Điều 30; Khoản 1 Điều 31, Khoản 4 Điều 32, điểm a Khoản 2 Điều 116, Khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật khiếu nại 2011;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014;

Căn cứ Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hữu T.

- Hủy Văn bản số 2524/UBND ngày 26/6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về việc trả lời hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất gửi cho hộ ông Lê Hữu T, bà Đặng Thị B;

- Hủy Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về giải quyết đơn khiếu nại của ông Lê Hữu T, cư trú 2/134 ấp Long Thạnh, xã Long Hòa, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ phải có trách nhiệm nhận lại hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Lê Hữu T – bà Đặng Thị B và xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo, kháng nghị theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, Tp. Hồ Chí Minh (là người bị kiện) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân đại diện ký kháng cáo: Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, Tp. Hồ Chí Minh cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử: Hủy Văn bản số 2524/UBND ngày 26/6/2017 của Ủy ban nhân dân và hủy Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, Tp. Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại đối với ông T, bà B, xét xử như trên là không đúng, nên Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm, xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hữu T. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm hôm nay Ủy ban nhân dân cũng như Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ xin xét xử vắng mặt; nên Tòa án xét xử vắng mặt Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ.

Tại Tòa ông Nguyễn Văn N (người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ) - đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ.

Tại Tòa Vị đại diện Viện kiểm sát cho rằng chưa rõ thửa đất số 310 của ông T đang quản lý, sử dụng có nằm trong Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 17/8/2009 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ hay không, nên đề nghị hủy án sơ thẩm để xét xử lại.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự và ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giò, Tp. Hồ Chí Minh - kháng cáo trong hạn luật định, nên kháng cáo hợp lệ.

[2] Xét về nội dung vụ án thì thấy:

Theo đơn khởi kiện của ông Lê Hữu T cho rằng ông và bà Đặng Thị B có diện tích đất 7.080,5m² thuộc thửa số 31, 310, tờ bản đồ số 71 (BĐĐC năm 2005), tọa lạc tại xã Long Hòa, huyện Cần Giò, Tp. Hồ Chí Minh. Ông bà có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Cần Giò, Tp. Hồ Chí Minh xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, vào ngày 26/6/2017 Ủy ban nhân dân huyện Cần Giò có Văn bản số 2524/UBND trả hồ sơ về việc kê khai đăng ký quyền sử dụng đất cho ông, bà; ông, bà khiếu nại thì ngày 01/12/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giò ban hành Quyết định số 1454/QĐ-UBND không chấp nhận khiếu nại của ông, nên ông khởi kiện tại Tòa án yêu cầu hủy Văn bản số 2524/UBND và Quyết định giải quyết khiếu nại số 1454/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giò, yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giò, Tp. Hồ Chí Minh nhận hồ sơ để xem xét cấp quyền sử dụng đất cho ông.

Theo xác định của người đại diện cho Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giò thể hiện: Năm 1982 gia đình ông Lê Hữu T vào Hợp tác xã nông ngư nghiệp xã Long Hòa, ông T được Ủy ban nhân dân xã Long Hòa cấp cho 01 ha đất hoang hóa tại xã Long Hòa để nuôi tôm. Trong quá trình sử dụng ông T có ngăn rạch, đắp đê, đào ao nuôi tôm, trồng cây lâu năm, được Ủy ban nhân dân công nhận 528m² đất thổ cư theo Quyết định số 146/QĐ-UBH ngày 17/5/1991, được Ủy ban nhân dân cấp phép cho xây dựng theo giấy phép số 112/GPXD-UB ngày 30/12/1994, năm 2004 bị ảnh hưởng trong Dự án Cải tạo, mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác bị thu hồi 396m², phần còn lại ông T được Ủy ban nhân dân cấp quyền sử dụng đất theo 02 giấy số H00577 ngày 28/6/2005 và giấy H1897 ngày 30/11/2007, còn khu đất 7.080,5m² nằm giáp ranh với 02 khu đất ở đã được cấp quyền sử dụng cho ông T theo bản đồ địa chính năm 2005 là loại đất rạch, mặt mới hoang, năm 2009 thì Ủy ban nhân dân huyện Cần Giò đưa khu đất trên vào danh mục đất do Ủy ban nhân dân xã Long Hòa quản lý theo Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 17/8/2009, năm 2004 Ủy ban nhân dân huyện Cần Giò ban hành Quyết định số 483/QĐ-UB ngày 21/9/2004 phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 khu dân cư biệt thự vườn – du lịch Tân An Huy xã Long

Hòa, khu đất 7.080,5m² như trên nằm tiếp giáp khu đất ở của ông T cũng bị ảnh hưởng trong dự án, sau đó thì Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ có văn bản số 1005/UBND ngày 08/6/2012 xóa bỏ quy hoạch nêu trên.

Theo xác định của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ thì vào năm 1982 gia đình ông T được Ủy ban nhân dân xã Long Hòa giao cho 01 ha đất, phía ông T thì cho rằng ngoài đất được Ủy ban nhân dân xã Long Hòa giao ông còn khai phá thêm 7.080,5m² nêu trên. Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Long Hòa tại đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T lập ngày 27/4/2016 thì Ủy ban nhân dân xã Long Hòa cũng thừa nhận ông T có sử dụng 7.080,5m² đất nêu trên vào năm 1993.

Theo xác minh do Phòng Tài nguyên và Môi trường lập vào ngày 22/8/2017 và 08/9/2017 thì ông T có đào ao nuôi tôm thủy sản tự nhiên vào năm 1992, 1993, năm 2002, 2003, 2004, 2005 ông T có trồng một số cây đước trong ao, từ 2008 đến 2016 có trồng thêm một số cây đước bên ngoài ao.

Theo xác minh của Phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện cũng như theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Long Hòa thì ông T có khai phá sử dụng 7080,5m² đất nêu trên từ năm 1993, do ảnh hưởng cơn bão số 6 và dự án xây dựng khu dân cư biệt thự vườn - du lịch Tân An Huy xã Long Hòa của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, nên có một giai đoạn ông T không có nuôi trồng thủy sản nhưng phần đất trên gia đình ông T vẫn quản lý sử dụng trồng cây đước, năm 2009 Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ có Quyết định số 815/QĐ-UBND xác định trong Danh mục diện tích đất trên do UBND xã Long Hòa quản lý- (nhưng trong Quyết định số 815/QĐ-UBND thì chỉ có thửa 31, không có thửa 310).

Theo trình bày của ông Nguyễn Văn N (người bảo vệ quyền lợi cho Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ) xác định theo Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 17/8/2009 nêu trên thì chỉ có thửa đất số 31 do ông T sử dụng nằm trong Quyết định số 815/QĐ-UBND, còn lại thửa 310 hiện do ông T sử dụng thì không có nằm trong Quyết định số 815/QĐ-UBND. Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ ban hành Quyết định số 815/QĐ-UBND như trên, Ủy ban nhân dân cũng không có thông báo cho ông T biết, Ủy ban nhân dân cũng không có quyết định thu hồi đất thửa 31 do ông T quản lý sử dụng.

Căn cứ vào bản vẽ hiện trạng vị trí đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cần Giờ lập, được Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố phê duyệt ngày 15/4/2016 thì diện tích đất tranh chấp nêu trên thuộc thửa số 2, 3, 4 và rạch thuộc tờ bản đồ số 1 (theo tài liệu năm 1992) thuộc thửa số 31, 310, tờ bản đồ số 71 địa bộ chứng xã Long Hòa (theo tài liệu năm 2005), phần đất này giáp ranh với khu đất ở mà Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ cấp quyền sử dụng đất cho ông T tại 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như trên.

Căn cứ vào khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định 43/2014/NĐ-CP thì người sử dụng đất ổn định, lâu dài thì được xem xét cấp quyền sử dụng đất. Đối với thửa đất số 310 do ông T sử dụng ổn định, lâu dài không có quyết định nào của Ủy ban nhân dân điều chỉnh đối với thửa đất nêu trên, nên phải xem xét để cấp quyền sử dụng đất cho ông T theo qui định của pháp luật. Đối với thửa đất số 31, hộ ông T có sử dụng từ năm 1993 và cho đến nay vẫn còn sử dụng. Nếu Ủy ban nhân dân thu hồi đất thực hiện theo dự án thì phải xem xét công sức đầu tư của ông T, nếu không thực hiện theo dự án thì cũng phải xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T theo quy định.

Do Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ không xem xét để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T như đã nêu trên là không đúng, nên Tòa án cấp sơ thẩm xử - hủy Văn bản số 2524/UBND ngày 26/6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về việc trả lại hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với ông T, bà B, cũng như xử hủy Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về việc giải quyết khiếu nại đối với ông T, bà B; buộc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ nhận lại hồ sơ để xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T, bà B theo quy định của pháp luật. Xét xử như trên là có căn cứ.

Việc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh kháng cáo đề nghị sửa án sơ thẩm, xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hữu T. Kháng cáo đề nghị này không phù hợp với nhận định trên nên không được chấp nhận.

[3] Do xác định thửa đất số 310 chưa có quyết định điều chỉnh, quản lý của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, nên không cần thiết phải hủy án sơ thẩm để xét xử lại theo như đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 1853/2019/HC-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 158 Luật tổ tụng hành chính năm 2015. Luật khiếu nại tố cáo năm 2011. Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ và khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

Hủy Văn bản số 2524/UBND ngày 26/6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh về việc trả lời hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất gửi cho hộ ông Lê Hữu T, bà Đặng Thị B.

Hủy Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Lê Hữu T.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh phải có trách nhiệm nhận lại hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Lê Hữu T, bà Đặng Thị B và xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh phải chịu 300.000đ án phí hành chính phúc thẩm. Ngày 10/01/2020, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh nộp số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0045434 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Số tiền này được chuyển qua thi hành phần án phí phải nộp.

Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/8/2020.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Dương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án (ĐTT-14b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Chánh Trung

